



PHIẾU KHẢO SÁT

ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC ĐỐI VỚI NHÂN LỰC

NGÀNH TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

Kính gửi: Quý cơ quan

Khoa Tài chính, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh đang thực hiện đề án “Đào tạo nhân lực trình độ quốc tế ngành Tài chính – Ngân hàng”. Nhằm phục vụ tính khoa học của đề án, Khoa Tài chính tổ chức khảo sát năng lực sinh viên tốt nghiệp ngành Tài chính – Ngân hàng của các đơn vị sử dụng lao động trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Những đánh giá này sẽ được khoa phân tích và sử dụng cho mục đích thiết lập chương trình đào tạo nhân lực ngành Tài chính – Ngân hàng đạt trình độ quốc tế, có khả năng đáp ứng tốt nhất yêu cầu của doanh nghiệp trong và ngoài nước trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay.

Trân trọng cảm ơn!

ĐƠN VỊ THAM GIA KHẢO SÁT:.....

.....

Ngân hàng

Doanh nghiệp
tài chính

Doanh nghiệp
phi tài chính

Trường đại học

Cựu sinh viên

Người trả lời khảo sát:

Chức vụ:.....

.....

Số điện thoại:

Email:.....

PHẦN MÔ TẢ CHỈ TIÊU VÀ THANG ĐO

1. Chỉ tiêu

Các chỉ tiêu trong phiếu khảo sát được xây dựng nhằm đánh giá các khía cạnh sau của nhân lực ngành Tài chính - Ngân hàng: **kiến thức, kỹ năng**, và **mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm**. Các chỉ tiêu được cụ thể hóa dựa trên khung trình độ quốc gia Việt Nam ở bậc 6 (đại học) và một số chuẩn đầu ra của các trường đại học trong nước và trên thế giới.

2. Thang đo

Thang đo về kiến thức chung và kiến thức chuyên ngành, kỹ năng, và mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm được xây dựng dựa trên sáng kiến CDIO (Conceive – Design – Implement – Operate).

Đối với thang đo về kiến thức chung và kiến thức chuyên ngành, trình độ năng lực được thể hiện thông qua 5 mức sau:

- Mức 1: Kém – Hoàn toàn không biết kiến thức
- Mức 2: Trung bình – Có biết hoặc có ghi nhớ kiến thức
- Mức 3: Khá – Có thể hiểu và giải thích kiến thức
- Mức 4: Tốt – Có khả năng triển khai, làm thành thạo
- Mức 5: Xuất sắc – Có thể dẫn dắt, hướng dẫn người khác và sáng tạo

Thang đo về trình độ năng lực liên quan đến kỹ năng được cụ thể hóa bằng 5 mức sau đây:

- Mức 1: Kém – Hoàn toàn không biết kỹ năng
- Mức 2: Trung bình – Có biết và giải thích được sự quan trọng của kỹ năng
- Mức 3: Khá – Có thể áp dụng kỹ năng vào trong công việc
- Mức 4: Tốt – Có thể áp dụng kỹ năng thành thạo, hướng dẫn kỹ năng cho người khác
- Mức 5: Xuất sắc – Có thể sáng tạo, phát triển những kỹ năng mới

Thang đo về trình độ năng lực liên quan đến mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm được cụ thể hóa bằng 5 mức sau đây:

- Mức 1: Kém – Hoàn toàn không có năng lực
- Mức 2: Trung bình – Có biết và giải thích được sự quan trọng của năng lực
- Mức 3: Khá – Có năng lực, có thể áp dụng trong công việc
- Mức 4: Tốt – Có khả năng triển khai thành thạo, phát triển năng lực cho người khác
- Mức 5: Xuất sắc – Có thể sáng tạo, phát triển những năng lực mới

Thang đo về năng lực ngoại ngữ được xây dựng theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, cụ thể:

- Mức 1: sơ cấp – A1. Có thể hiểu, sử dụng các cấu trúc quen thuộc thường nhật; các từ ngữ cơ bản đáp ứng nhu cầu giao tiếp cụ thể.
- Mức 2: sơ cấp – A2. Có thể trao đổi thông tin về những chủ đề đơn giản, quen thuộc hằng ngày, có thể mô tả đơn giản về bản thân, môi trường xung quanh và những vấn đề thuộc nhu cầu thiết yếu.
- Mức 3: Trung cấp – B1. Có thể hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc trong công việc, trường học, giải trí.
- Mức 4: Trung cấp – B2. Có thể hiểu ý chính của một văn bản phức tạp về các chủ đề cụ thể và trừu tượng, kể cả những trao đổi kỹ thuật thuộc lĩnh vực chuyên môn của bản thân, có thể giao tiếp ở mức độ trôi chảy, tự nhiên với người bản ngữ.
- Mức 5: Cao cấp – C1. Có thể diễn đạt trôi chảy, tức thì, không gặp khó khăn trong việc tìm từ ngữ diễn đạt, có thể sử dụng ngôn ngữ linh hoạt và hiệu quả phục vụ các mục đích xã hội, học thuật và chuyên môn.
- Mức 6: Cao cấp – C2. Có thể diễn đạt tức thì, rất trôi chảy và chính xác, phân biệt được các ý nghĩa tinh tế khác nhau trong các tình huống phức tạp.

PHẦN KHẢO SÁT Ý KIẾN

KIẾN THỨC		TRÌNH ĐỘ NĂNG LỰC	Đánh giá của đơn vị sử dụng lao động				
			1	2	3	4	5
Diễn giải		Mức 1: Kém – Hoàn toàn không biết kiến thức Mức 2: Trung bình – Có biết hoặc có ghi nhớ kiến thức Mức 3: Khá – Có thể hiểu và giải thích kiến thức Mức 4: Tốt – Có khả năng triển khai, làm thành thạo Mức 5: Xuất sắc – Có thể dẫn dắt, hướng dẫn người khác và sáng tạo					
A. KIẾN THỨC CHUNG	A1	Kiến thức cơ bản về pháp luật					
	A2	Kiến thức cơ bản về khoa học xã hội					
	A3	Kiến thức cơ bản về khoa học chính trị					
	A4	Kiến thức cơ bản về quản trị, kinh doanh và kế toán					
	A5	Kiến thức cơ bản về khoa học dữ liệu và toán					

Ý kiến khác của người được phỏng vấn về **kiến thức chung của nhân lực ngành Tài chính – Ngân hàng**:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

KIẾN THỨC		TRÌNH ĐỘ NĂNG LỰC Mức 1: Kém – Hoàn toàn không biết kiến thức Mức 2: Trung bình – Có biết hoặc có ghi nhớ kiến thức Mức 3: Khá – Có thể hiểu và giải thích kiến thức Mức 4: Tốt – Có khả năng triển khai, làm thành thạo Mức 5: Xuất sắc – Có thể dẫn dắt, hướng dẫn người khác và sáng tạo	Đánh giá của đơn vị sử dụng lao động				
			1	2	3	4	5
Diễn giải							
B. KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	B1	Các kiến thức nền tảng về Tài chính doanh nghiệp					
	B2	Kiến thức về nghiệp vụ cơ bản của Ngân hàng thương mại					
	B3	Các kiến thức nền tảng về Tài chính quốc tế					
	B4	Các kiến thức nền tảng về Thị trường tài chính					
	B5	Các kiến thức nền tảng về Thị trường bảo hiểm					
	B6	Các kiến thức nền tảng về Thuế và Tài chính công					
	B7	Kiến thức chuyên sâu về Quản trị tài chính trong doanh nghiệp					

			1	2	3	4	5
C. KỸ NĂNG	C1	Kỹ năng truyền đạt vấn đề, phân tích và giải quyết vấn đề trong môi trường thay đổi.					
	C2	Kỹ năng nhận thức bậc cao: tư duy phản biện, sáng tạo, tổng hợp, tính toán, và đánh giá kết quả					
	C3	Kỹ năng sơ đồ hóa, phân tích dữ liệu lớn trong hoạt động chuyên môn.					
	C4	Kỹ năng trình bày, biểu đạt bản thân, truyền tải và phổ biến kiến thức, kỹ năng trong hoạt động chuyên môn.					
	C5	Kỹ năng lập kế hoạch và dự báo trong môi trường không xác định hoặc dễ thay đổi.					
	C6	Kỹ năng làm việc nhóm, lãnh đạo, gắn kết và học hỏi từ các thành viên trong nhóm, quản trị xung đột					
	C7	Kỹ năng khởi nghiệp, quản trị doanh nghiệp, tạo việc làm cho bản thân và người khác.					
	C8	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin để giải quyết vấn đề chuyên môn					
	C9	Năng lực nghiên cứu các chủ đề hiện đại, các thách thức trong môi trường hiện đại					

Ý kiến khác của người được phỏng vấn về **kỹ năng của nhân lực ngành Tài chính – Ngân hàng:**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

D. TỰ CHỦ VÀ CHỊU TRÁCH NHIỆM		TRÌNH ĐỘ NĂNG LỰC YÊU CẦU				
		Mức 1: Kém – Hoàn toàn không có năng lực Mức 2: Trung bình – Có biết và giải thích được sự quan trọng của năng lực Mức 3: Khá – Có năng lực, có thể áp dụng trong công việc Mức 4: Tốt – Có khả năng triển khai thành thạo, phát triển năng lực cho người khác. Mức 5: Xuất sắc – Có thể sáng tạo, phát triển những năng lực mới.				
D. TỰ CHỦ VÀ CHỊU TRÁCH NHIỆM	D1	Năng lực làm việc độc lập trong môi trường thay đổi				
	D2	Khả năng chịu trách nhiệm cá nhân				
	D3	Hướng dẫn, giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ				
	D4	Tự định hướng, lập kế hoạch học tập theo tinh thần học tập suốt đời				
	D5	Tuân thủ pháp luật, các quy định về chuyên môn				
	D6	Nhận thức và tuân thủ đạo đức trong kinh doanh				
	D7	Thể hiện trách nhiệm công dân và trách nhiệm xã hội				

Ý kiến khác của người được phỏng vấn về **mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm của nhân lực ngành Tài chính – Ngân hàng:**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

E. NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ		TRÌNH ĐỘ NĂNG LỰC YÊU CẦU Mức 1: Sơ cấp – A1. Giao tiếp cụ thể. Mức 2: Sơ cấp – A2. Mô tả đơn giản về bản thân. Mức 3: Trung cấp – B1. Có thể hiểu được các ý chính chủ đề quen thuộc. Mức 4: Trung cấp – B2. Có thể hiểu ý chính những trao đổi kỹ thuật, có thể giao tiếp trôi chảy. Mức 5: Cao cấp – C1. Có thể sử dụng ngôn ngữ linh hoạt và hiệu quả. Mức 6: Cao cấp – C2. Phân biệt được các ý nghĩa tinh tế khác nhau trong các tình huống phức tạp.									
Diễn giải		Đánh giá của đơn vị sử dụng lao động									
		1	2	3	4	5	6				
E. NGOẠI NGỮ	E1	Tiếng Anh									
	E2	Ngoại ngữ thứ hai (Pháp, Nhật, Trung..)									

Ý kiến khác của người được phỏng vấn về **năng lực ngoại ngữ của nhân lực ngành Tài chính – Ngân hàng:**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Xin chân thành cảm ơn!